

Bến Tre, ngày 09 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 06/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/01/2022)

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+
2. Tên viết tắt: Không có
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô AIV-1, Khu công nghiệp Giao Long giai đoạn 2, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre
4. Số điện thoại: 0862750808 Website: www.greenplus.group
5. Vốn điều lệ: 320.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng).
6. Mã cổ phiếu: Không có
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương – Chi nhánh Bình Tây
Số hiệu tài khoản: 0251002747771
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1301009978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 01/06/2016, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 05/04/2021.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 9.600.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 9.600.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông chào bán: Không có.
4. Giá chào bán: 16.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 153.600.000.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 153.600.000.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông: Không có.
6. Phương thức phân phối (thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, đấu giá...): thông qua đại lý phát hành.

7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 08/03/2022.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 08/03/2022.
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: 07/04/2022.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	16.000	9.600.000	9.594.000	9.594.000	118	118	0	6.000	99,94%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng số	16.000	9.600.000	9.594.000	9.594.000	118	118	0	6.000	99,94%
1. Nhà đầu tư trong nước	16.000	9.600.000	9.594.000	9.594.000	118	118	0	6.000	99,94%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng số	16.000	9.600.000	9.594.000	9.594.000	118	118	0	6.000	99,94%

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 9.594.000 cổ phiếu, tương ứng 99,94% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 9.594.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông chào bán: Không có.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 153.504.000.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 153.504.000.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông chào bán: Không có.

3. Tổng chi phí: 392.000.000 đồng.
- Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): Không có.
 - Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): Không có.
 - Phí kiểm toán (nếu có): Không có.
 - Chi phí khác (nếu có): 392.000.000 đồng, bao gồm:
 - Phí tư vấn (đã bao gồm VAT): 220.000.000 đồng
 - Phí cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng: 10.000.000 đồng
 - Phí đăng báo công bố thông tin đợt chào bán: 162.000.000 đồng
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 153.112.000.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

STT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	185	41.594.000	415.940.000.000	100%
1	Trong nước	185	41.594.000	415.940.000.000	100%
1.1	Nhà nước	-	-	-	-
1.2	Tổ chức	1	500.000	5.000.000	1,2%
1.3	Cá nhân	184	41.094.000	410.940.000.000	98,8%
2	Nước ngoài	-	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-	-
	Tổng cộng (1 + 2)	185	41.594.000	415.940.000.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác	185	41.594.000	415.940.000.000	100%
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-
2	Cổ đông lớn	3	21.600.000	216.000.000.000	51,93%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	182	19.994.000	199.940.000.000	48,07%
	Tổng cộng (2 + 3)	185	41.594.000	415.940.000.000	100%